

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HS-ST

Ngày: 18-01-2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Nghĩa

2. Ông Hà Trọng Khá

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Đặng Thái Phong – Kiểm sát viên.

Vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 18 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 109/2017/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2017/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Quốc H, sinh năm 1996 tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: đường T, phường M, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn V, sinh năm 1971 và bà Lê Thị Anh M, sinh năm 1973; Gia đình 02 anh em, bị cáo là con đầu; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Lê Văn Q, sinh năm 1967; Địa chỉ: khu phố M, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Lê Thị Minh T, sinh năm 1997; Địa chỉ: khu phố M, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. Nguyễn Đình H, sinh năm 1972; Địa chỉ: khu phố M, phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

3. Trương Lê Giang V, sinh năm 1991; Địa chỉ: đường T, phường M, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 07/9/2017, Trần Quốc H và bạn gái là Lê Thị Minh T, sinh năm 1997, thường trú tại khu phố M, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên vào thành phố Hồ Chí Minh chơi. Tại đây, H nhờ một người tên Trần Khánh K (chưa xác định được lai lịch) mua giúp 01 viên thuốc lắc để sử dụng với giá 250.000đồng. Sau đó, H tiếp tục đưa 5.000.000đồng nhờ K mua giúp 20 viên thuốc lắc để sử dụng cá nhân. Đến chiều ngày 11/9/2017, H và T đón xe khách về thành phố Tuy Hòa, H cất giấu 20 viên thuốc lắc nói trên vào bên trong ngăn chứa đồ phía trước bên trái xe mô tô biển số 78C1-nnnnn của ông Lê Văn Q, sinh năm 1967, trú ở khu phố M, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên do T đang sử dụng. Trong quá trình cất giấu, H đã lấy 01 viên thuốc lắc để sử dụng, còn lại 19 viên tiếp tục cất giấu trong ngăn chứa đồ của xe mô tô trên. Đến khoảng 02 giờ ngày 16/9/2017, trong lúc xe mô tô trên đang dừng trước nhà đường N, phường B, thành phố T thì bị Công an thành phố Tuy Hòa phối hợp với Công an phường B tuần tra phát hiện bắt quả tang.

Ngoài ra H còn khai nhận, vào khoảng tháng 02/2017, H đến Câu lạc bộ King Club trong khu sinh thái Thuận Thảo thuộc xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa chơi và mua 01 viên thuốc lắc với giá 400.000đồng của một người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) để sử dụng cá nhân.

Tại Kết luận giám định số 288/GĐ-PC54 ngày 16/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên, xác định: 19 viên nén đựng trong 02 bì nilong trong suốt là ma túy, có trọng lượng 6,776gam, loại Methamphetamine, thuộc chất ma túy trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Vật chứng vụ án: Tạm giữ chờ xử lý: 02 bì nilong trong suốt diện (8,5x5)cm, 03 bì nilong trong suốt diện (3x3)cm; 19 viên ma túy tổng hợp Methamphetamine, có trọng lượng 5,709gam (còn lại sau giám định); 01 xe mô tô biển số 78C1-nnnnn (không có gương chiếu hậu) và Giấy đăng ký xe mô tô 78C1-nnnnn ghi tên Lê Văn Q, sinh năm 1967, trú tại khu phố M, phường P, thành phố T; 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA-1030 màu đen, bên trong có 01 sim điện thoại số 0168nnn.

Tại bản cáo trạng số 100/CT-VKS ngày 29/11/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa đã truy tố bị cáo Trần Quốc H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất và mức độ hành vi phạm tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo tại cáo trạng số 100/CT-VKS ngày 29/11/2017 và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội xử phạt bị cáo Trần Quốc H từ 02 năm – 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm – 05 năm. Phạt tiền từ 5.000.000đồng – 10.000.000đồng sung quỹ nhà nước và phải nộp một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 02 bì nilong trong suốt, mỗi bì có diện (8,5x5)cm và 03 bì nilong trong suốt, mỗi bì có diện (3x3)cm; 19 viên ma túy tổng hợp Methamphetamine, có trọng lượng 5,709gam (còn lại sau giám định) vì liên quan đến vụ án; Trả lại cho ông Lê Văn Q: 01 xe mô tô biển số 78C1-nnnnn (không có gương chiếu hậu) và Giấy đăng ký xe mô tô 78C1-nnnnn ghi tên Lê Văn Q vì không liên quan trực tiếp đến vụ án và chủ sở hữu không biết bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trong cốp xe mô tô; Tiếp tục tạm giữ của bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA-1030 màu đen, bên trong có 01 sim điện thoại số 0168nnn để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, ông Lê Văn Q xin nhận lại 01 xe mô tô biển số 78C1-nnnnn (không có gương chiếu hậu) và Giấy đăng ký xe mô tô 78C1-nnnnn ghi tên Lê Văn Q vì ông không biết bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trong cốp xe mô tô của ông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuy Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như hồ sơ vụ án đã phản ánh. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng về thời gian, địa điểm, nguyên nhân, động cơ và mục đích phạm tội, phù hợp với vật chứng thu giữ được. Đủ cơ sở để kết luận: Ngày 16/9/2017, tại phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên, bị cáo Trần Quốc H đã có hành vi tàng trữ

trái phép 6,776gam, loại Methamphetamine, thuộc chất ma túy trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ (*Tại Kết luận giám định số 288/GĐ-PC54 ngày 16/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên*), trong xe mô tô biển số 78C1-nnnnn để sử dụng cá nhân. Do đó, hành vi bị cáo Trần Quốc H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự như cáo trạng số 100/CT-VKS ngày 29/11/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì Methamphetamine (thuốc lắc) là chất ma túy Nhà nước cấm nhưng bị cáo đã mua về tàng trữ trái phép nhằm mục đích sử dụng cho cá nhân, sau đó bị Công an phát hiện bắt quả tang là vi phạm pháp luật. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[2.2] Về nhân thân: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải việc làm sai trái của mình, hứa sẽ tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo và thấy rằng bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo là phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội.

[2.3] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Trần Quốc H 5.000.000đồng (*Năm triệu đồng*) sung quỹ nhà nước và phải nộp một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 02 bì nilong trong suốt, mỗi bì có diện (8,5x5)cm và 03 bì nilong trong suốt, mỗi bì có diện (3x3)cm; 19 viên ma túy tổng hợp Methamphetamine, có trọng lượng 5,709gam (còn lại sau giám định) vì liên quan đến vụ án; Trả lại cho ông Lê Văn Q: 01 xe mô tô biển số 78C1-nnnnn (không có gương chiếu hậu) và Giấy đăng ký xe mô tô 78C1-nnnnn ghi tên Lê Văn Q vì không liên quan trực tiếp đến vụ án và chủ sở hữu không biết bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trong cốp xe mô tô; Tiếp tục tạm giữ của bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA-1030 màu đen, bên trong có 01 sim điện thoại số 01684948401 để đảm bảo thi hành án (*Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/11/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Quốc H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc H 03 (*Ba*) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (*Năm*) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường M, thành phố T, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương nơi cư trú trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung số tiền 5.000.000đồng (*Năm triệu đồng*) sung quỹ nhà nước và phải nộp một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 02 bì nilong trong suốt, mỗi bì có diện (8,5x5)cm và 03 bì nilong trong suốt, mỗi bì có diện (3x3)cm; 19 viên ma túy tổng hợp Methamphetamine (thuốc lắc), có trọng lượng 5,709gam (còn lại sau giám định); Trả lại cho ông Lê Văn Q: 01 xe mô tô biển số 78C1-nnnnn (xe không có gương chiếu hậu) và 01 Giấy đăng ký xe mô tô 78C1-nnnnn ghi tên Lê Văn Q; Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Trần Quốc H: 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA-1030 màu đen, bên trong có 01 sim điện thoại số 01684948401 để đảm bảo thi hành án (*Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/11/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa*).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Quốc H phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- Công an TP. Tuy Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Dũng

